

ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu mục đích, yêu cầu của việc đọc - hiểu văn bản văn học.
- Nắm được các bước đọc - hiểu văn bản và biết vận dụng kiến thức vào đọc - hiểu văn bản văn học.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Đọc là con đường chủ yếu để đi vào thế giới của văn học. Do đó, học văn phải bắt đầu bằng học *đọc văn*. Mặc dù từ trước tới nay chưa ai phủ nhận việc đọc văn, nhưng cũng chưa khi nào đặt rõ vấn đề *học đọc - hiểu* văn bản văn học là nấc thang thứ nhất mà HS phải bước qua trên con đường dài học văn. Phần nhiều chỉ nói tới đọc theo nghĩa hẹp là đọc diễn cảm, tức là đọc thành tiếng có yếu tố biểu cảm ở một mức độ nào đó.

Người ta thường có quan niệm tự nhiên về đọc - hiểu văn bản văn học, cho rằng chỉ cần biết chữ, biết đọc là khác đọc - hiểu. Kì thực đọc văn học, cũng như

xem tranh, xem múa, nghe ca nhạc, v.v. muốn hiểu thực sự đều phải học. Một trong những mục đích cơ bản của môn Ngữ văn là dạy HS học đọc văn. Trong truyện ngắn *Trăng sáng* của Nam Cao, nhân vật Điền nói : Chỉ nhờ đi học mà "đọc nổi văn thơ, và nhờ văn thơ mà hiểu được cái đẹp của gió, của trăng". Đó là nói về ý nghĩa của đọc văn và đọc văn phải học mới biết.

2. SGK *Ngữ văn Nâng cao* lần này đặt vấn đề đọc văn với một nội dung sâu rộng hơn và đặt vào vị trí trung tâm của việc dạy học văn, thay thế cho hoạt động "giảng văn" một chiều vẫn được coi là hoạt động trung tâm của việc dạy học văn trước đây.

Đọc là hoạt động nhằm nắm bắt ý nghĩa trong các kí hiệu của văn bản, khác với nghe là hoạt động nắm bắt ý nghĩa từ tín hiệu âm thanh. Đọc là hoạt động lấy văn bản viết, in, khắc làm đối tượng. Khác với việc đọc của người thoát nạn mù chữ là biết đọc chữ, đọc ở đây đòi hỏi hiểu sâu mọi nội dung tư tưởng, tình cảm, cái đẹp của văn bản và có thể sử dụng văn bản vào đời sống cá nhân và xã hội.

Đọc đòi hỏi vận dụng một năng lực tổng hợp của con người : dùng mắt để xem, dùng tai để nghe, dùng trí óc để phán đoán, tưởng tượng, dùng miệng để ngâm nga khi thích thú, hỏi han, trao đổi, dùng kinh nghiệm để thử nghiệm, dùng tay để gỡ sách hoặc gõ phím máy vi tính, dùng bút để ghi chép, dùng từ điển để tra cứu,... Như thế, đọc góp phần giúp con người phát triển toàn diện các năng lực tinh thần của mình.

Biết đọc, dù người đọc có ý thức hay không, là biết giao tiếp với đời sống văn hoá xã hội rộng lớn, vượt ra ngoài tầm hiểu biết trực tiếp của mỗi người và biết hưởng thụ các giá trị văn hoá kết tinh trong văn bản. Biết đọc mới nắm bắt được các thông tin trên báo chí, trong sách để nâng cao trình độ cảm thụ ; biết đọc mới biết thưởng thức bao cái hay, cái đẹp mà loài người đã kết tinh trong các văn bản, nhất là văn bản nghệ thuật.

3. Trong các kĩ năng đọc - hiểu văn bản nói chung, đọc - hiểu văn bản văn học có một vị trí đặc biệt, bởi văn bản văn học là sản phẩm sáng tạo độc đáo của con người, có sức sống lâu bền hơn nhiều văn bản khác và không thể thay thế trong đời sống tinh thần của con người, có tác động toàn diện đến nhân cách. Vì vậy Chương trình và SGK *Ngữ văn Nâng cao* dành cho nó một vị trí trung tâm. Khái niệm "hiểu" không chỉ là nhận ra kí hiệu và nghĩa của kí hiệu, mà còn phán đoán ra ý muốn biểu đạt. "Hiểu" còn bao hàm nội dung sâu rộng hơn như hiểu biết, đồng cảm. Hiểu văn ở đây có nghĩa là hiểu đời, hiểu người.

4. Trong hoạt động đọc văn bản văn học thì các bước đọc - hiểu là quan trọng nhất, bởi nó đạt tới mức sâu nhất của hiểu biết và làm cơ sở cho đọc đánh giá, đọc sáng tạo và vận dụng. Công việc tìm hiểu văn bản bắt đầu từ trước khi đọc, được mở ra trong quá trình đọc và tiếp tục suy nghĩ cả sau khi đọc xong. Theo quan điểm của ngôn ngữ học thì hiểu văn bản là đọc ra được các thông tin của văn bản : thông tin sự việc (cốt truyện, nhân vật), thông tin hàm ẩn, thông tin quan niệm. Trong thông tin hàm ẩn bao hàm những ý ngầm, bao gồm cảm xúc, tình cảm của nhà văn⁽¹⁾. Các nhà lí luận dạy học phương Tây chủ trương dạy đọc - hiểu "trên dòng", "giữa dòng", "ngoài dòng", cũng nói về ý đó. Theo chúng tôi, đọc - hiểu ngôn từ là đọc - hiểu từ ngữ, câu, đoạn, bao gồm cả thông tin hàm ẩn. Đọc - hiểu hình tượng tương ứng với thông tin sự kiện ; đọc - hiểu ý nghĩa hình tượng văn học tương ứng với nắm bắt thông tin quan niệm của văn bản (đọc ngoài dòng). Nếu chỉ đọc theo nghĩa mặt chữ, thì chưa có cơ sở nào để nói đến chuyện đánh giá, sáng tạo hoặc ứng dụng. Đọc - hiểu cũng tác động đến ý thức người đọc. Khi người đọc có thêm hiểu biết họ sẽ tránh được lối nói không có căn cứ, nói mà không chịu trách nhiệm. Do vậy, ở THPT lấy khâu đọc - hiểu làm nội dung cơ bản đào tạo năng lực đọc văn cho HS.

5. Về đọc sáng tạo : Văn bản văn học thường không biểu hiện ý nghĩa một cách trực tiếp như văn bản chính luận, mà để cho người đọc tự ngầm ra. Ví dụ, bài thơ *Nỗi lòng* của Đặng Dung kết thúc bằng câu : "Dưới nguyệt mài gươm đã bấy chầy", đâu phải chỉ thông báo sự kiện mài gươm, mà muốn nói ý chí cứu nước vẫn không nguôi. Hoặc câu thơ Hồ Xuân Hương trong bài *Đánh đu* : "Cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không" nhằm nói nỗi trống trải, cô đơn khi tan hội. Nắm bắt được cái ý nghĩa nhà văn không trực tiếp nói ra là một sự sáng tạo. Đó đã là sự "đồng sáng tạo" của người đọc. Nếu thiếu sự đồng sáng tạo như thế thì không thể hiểu được văn.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV nêu vấn đề : sự cần thiết phải học đọc văn và mục đích đọc văn.

2. Phần tổ chức dạy học

a) Mục đích và yêu cầu đọc - hiểu văn bản văn học

(1) I. R. Gan-pê-rin, *Văn bản với tư cách đối tượng nghiên cứu ngôn ngữ học*, NXB Khoa học xã hội, H., 1987, tr. 56 - 58. Thông tin hàm ẩn vốn được gọi là thông tin tiềm văn bản.

Trước khi trình bày một số điều cơ bản, GV có thể nêu câu hỏi : Nếu con người đã biết đọc, biết viết thì có cần học đọc văn hay không ? Người ta đọc sách để giải trí, cần gì phải học ? Từ đó, GV gợi ra cho HS biết đọc là gì, mục đích, yêu cầu, điều kiện đọc phải như thế nào để HS trả lời. GV cần làm cho HS hiểu được khái niệm đọc toàn diện, không chỉ đọc thành tiếng, diễn cảm mà bao gồm cả hiểu, sáng tạo, đánh giá, thưởng thức. Trong rất nhiều sách, báo, truyện, thơ, không phải văn bản nào cũng cần đọc kĩ. Nhưng với một số văn bản cần thiết, có giá trị đối với xã hội và bản thân thì cần thiết phải đọc - hiểu, lúc đó con người cần phải học cách đọc.

b) Về các bước đọc - hiểu văn bản văn học và yêu cầu đối với mỗi bước

– *Đọc - hiểu ngôn từ*

+ Đọc một văn bản trước hết cần có ấn tượng chung về nội dung và hình thức của văn bản đó. Muốn thế phải đọc thông suốt và phải nhớ, thuộc.

GV cho HS nhận rõ các yêu cầu để HS tự kiểm tra mức độ đọc của mình về đọc - hiểu văn bản ngôn từ. Thông thường, GV chỉ cần yêu cầu HS đọc một bài thơ xem có lưu loát không ; hỏi một vài chữ, câu, đoạn ; hỏi một vài từ khó là có thể biết HS đã đọc - hiểu ngôn từ văn bản hay chưa. GV cũng có thể kiểm tra bằng việc cho HS kể lại nội dung đoạn trích để biết HS có đọc - hiểu cốt truyện hay không.

GV nên nhắc nhở HS rằng, học văn đòi hỏi phải *hiểu, cảm* và *nhớ*, càng nhớ nhiều càng tốt, vì có nhớ mới cảm nhận và thưởng thức được cái hay.

+ Đọc - hiểu văn bản ngôn từ là tiền đề cho đọc kĩ và đọc sâu. Đọc kĩ là tìm mạch ý và đọc sâu là đọc phát hiện vấn đề. Mạch ý là sự liên kết ý từ câu này sang câu khác, từ đoạn này sang đoạn khác. Cách đọc này đặc biệt có ý nghĩa đối với việc làm văn. Có đọc kĩ mới biết cách vào đề, cách dẫn dắt, chuyển ý của văn bản. HS do không đọc kĩ, cho nên thường viết văn kém, văn rời rạc, thiếu liên kết ý. GV khai thác ví dụ về bài ca dao trong SGK, có thể cho HS đọc để phát hiện sự ngược chiều của chuyển động, sự xuất hiện khác thường của từ "ngang". Hoặc đọc đoạn thơ của Mãn Giác để thấy : hiểu được mạch văn mới hiểu đúng ý tứ của văn bản.

GV có thể nhắc lại một bài thơ, bài văn mà mình tâm đắc trong khi dạy, để cho HS hiểu thế nào là đọc kĩ và đọc sâu. Hoặc cũng có thể khai thác ví dụ trong SGK.

– *Đọc - hiểu hình tượng nghệ thuật*

+ Khi đọc, cần biết "cụ thể hoá" các hình ảnh, chi tiết. SGK đã nêu một ví dụ thú vị. Tuy lúc này HS chưa học *Truyện Kiều*, nhưng chỉ qua một câu thơ cô đúc,

mà nhà văn Hoài Thanh đã biết cụ thể hoá như thế thì HS vẫn có thể hiểu được. Muốn "cụ thể hoá" được thì phải hiểu rõ văn cảnh (ngữ cảnh) của đoạn văn. Khi đọc lần đầu, chưa nắm ngữ cảnh thì chưa "cụ thể hoá" được, chỉ khi đã đọc nhiều lần, đã quen thuộc văn bản thì mới "cụ thể hoá" được như thế.

+ Cần biết phát hiện các mâu thuẫn tiềm ẩn và các chi tiết độc đáo để tìm ra cái lí của văn bản. Đọc - hiểu hình tượng nghệ thuật đòi hỏi người đọc phải giải đáp được vấn đề nêu ra ở bước đọc - hiểu ngôn từ. Đối với HS lớp 10 thì không yêu cầu nêu và giải đáp vấn đề quá khó, mà chỉ nêu và giải đáp vấn đề cơ bản của bài văn, giúp hiểu được cái lí và ý nghĩa của bài văn, nói ra được cái lí ấy. Ví dụ : Trong đoạn trích *Chiến thắng Mtao Mxây*, việc ông Trời giúp đỡ Đăm Săn, các loài vật như lươn, giun, rắn, ếch nhái đều vui chiến thắng, cảnh con trai đi ngược đụng ngược, các cô gái đi vú đụng vú,... nói lên tính chất đông đúc, náo nhiệt trong cuộc chiến đấu của Đăm Săn. Đó chính là tính chất toàn dân, toàn vũ trụ của hành động sử thi. Hoặc ví dụ, trong đoạn trích *Uy-lít-xơ trở về*, tại sao các nhân vật Pê-nê-lốp, Uy-lít-xơ, Tê-lê-mác đều thận trọng ? Đó là vì các nhân vật Pê-nê-lốp, Uy-lít-xơ đều rất coi trọng đạo đức, tránh những việc làm, lời nói có thể gây hiểu lầm và dị nghị về phẩm chất đạo đức con người. Pê-nê-lốp không vờ vập với Uy-lít-xơ khi chưa thẩm tra, Uy-lít-xơ không trách Pê-nê-lốp khi nàng vẫn ngồi xa mình. Chi tiết gây cười trong truyện *Nhưng nó phải bằng hai mày* cũng có một mâu thuẫn nội tại gây cười thể hiện ở cách xác lập lẽ phải bằng số lượng.

– *Đọc - hiểu tư tưởng, tình cảm của tác giả trong văn bản văn học*

Tư tưởng, tình cảm của tác giả, cũng tức là của văn bản, thường được hiểu là "toát" ra từ hình tượng. Đó là vì tư tưởng, tình cảm thấm sâu vào trong văn bản, thể hiện ở trong lời, ngoài lời, ở giữa các câu chữ. Điều này đòi hỏi người đọc phải phán đoán từ mối quan hệ của các nhân vật, ở thái độ và cách miêu tả. Nắm bắt được tư tưởng, tình cảm của tác giả là một biểu hiện của đọc sáng tạo, bởi vì các tư tưởng ấy nói chung không hề được cung cấp sẵn trong văn bản.

GV nêu câu hỏi : Trong các đoạn trích *Uy-lít-xơ trở về* và *Ra-ma buộc tội* có câu nào trực tiếp thể hiện tư tưởng của tác giả hay không ? Muốn khám phá tư tưởng (đề tài, chủ đề, triết lí), tình cảm (cảm hứng) hay vẻ đẹp (tính chất thẩm mĩ) thì phải làm thế nào ? Dựa vào nhân vật, chi tiết, lời văn mà suy đoán ra. Sự suy đoán và khái quát đó là một việc sáng tạo. HS phải học tự suy đoán mới có được năng lực sáng tạo.

– *Đọc - hiểu và thưởng thức văn học*

GV nêu câu hỏi : Khi nào thì người đọc cảm thấy thích thú với văn bản mình đọc ? Cho HS trao đổi và đi đến nhận thức : Đó là khi người đọc đã đọc - hiểu,

đã phát hiện một điều gì mới, góp phần khẳng định tư tưởng, tình cảm của bản thân mình. Đó là khi người đọc nhận thấy được tính chỉnh thể, toàn vẹn của tác phẩm, cảm nhận được sự thống nhất nội dung và hình thức, làm chủ được nội dung và hình thức của văn bản, biến văn bản của tác giả thành văn bản của chính mình. Lúc đó người đọc đạt đến niềm khoái cảm thẩm mỹ của việc đọc.

GV tóm tắt, tổng kết phần lí thuyết và chuyển sang phần luyện tập.

3. Gợi ý phần Luyện tập

Câu hỏi 1. Trả lời câu hỏi này giúp củng cố ý của mục 1 phần I trong SGK.

Câu hỏi 2. Lưu ý : mục đích trực tiếp của đọc - hiểu văn bản văn học có thể khác nhau (đọc để học, đọc để giải trí, giết thời gian, đọc để viết bài,...) nhưng mục đích gián tiếp là giao lưu văn hoá, tư tưởng, tình cảm với tác giả. Để đạt mục đích gián tiếp ấy người đọc cần thiết phải học đọc.

Câu hỏi 3. Dựa vào mục 1 phần II trong SGK để hướng dẫn HS trả lời. Lấy ví dụ minh hoạ từ một bài văn đã học : có thể là đoạn trích *Chiến thắng Mtao Mxây*, *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*, *Tám Cám*, *Chử Đồng Tử*,... hay những bài ca dao, truyện cười, những câu tục ngữ,... GV có thể chọn bài nào mà câu văn có vấn đề, nêu ra cho HS thảo luận.

Câu hỏi 4. HS cần hiểu được yêu cầu "cụ thể hoá" các chi tiết, tình huống để cảm nhận được sâu sắc hình tượng văn học, bao gồm cả những mâu thuẫn hàm ẩn của văn bản, để hiểu văn bản được sâu sắc hơn. Hình tượng nghệ thuật mà HS tâm đắc nên chọn từ trong các văn bản đã học. Ví dụ, tình huống khi vua cha vung kiếm chém Mị Châu, các chi tiết trong bài *Lời tiễn dặn*, bài ca dao *Mười tay*,...

Câu hỏi 5. Câu hỏi này nhằm củng cố cho HS các ý : tư tưởng, tình cảm của tác giả thường thể hiện trong toàn văn bản, ít thể hiện cụ thể ở một câu, một đoạn nào ; cho nên khi khái quát tư tưởng, tình cảm của tác giả, người đọc phải tự nêu ra, đó là sáng tạo. GV cho HS đọc một bài ca dao (ví dụ : "Trăm năm đành lỗi hẹn hò - Cây đa bến cũ, con đò khác đưa") và yêu cầu nêu lên tư tưởng, tình cảm của bài ca dao, HS sẽ thấy ngay là phải cảm nhận được tư tưởng của nó và phải khái quát, chứ không thể đọc lại chính bài ca dao ấy !

Câu hỏi 6. GV lưu ý nội dung mục 4 phần II để thấy đọc - hiểu văn bản văn học bao hàm cả thưởng thức. Sự "hiểu" văn học đòi hỏi phải rung cảm, đồng cảm, thích thú. Nếu chỉ "hiểu" một cách lí trí, theo lô gích đơn thuần thì chưa phải là đọc - hiểu văn bản văn học.

4. Phần củng cố

Đọc - hiểu văn bản văn học là hoạt động của người đọc nhằm biến văn bản thành tác phẩm văn học. Muốn thế người đọc phải đọc - hiểu các ý nghĩa tường minh và hàm ẩn của ngôn từ, "cụ thể hoá" các chi tiết của hình tượng, hiểu văn bản trong tính toàn thể, nắm bắt tư tưởng, tình cảm của tác giả, đạt đến mức độ thưởng thức các giá trị tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm.

Chỉ có thường xuyên đọc văn bản văn học thì mới rèn luyện được kĩ năng đọc - hiểu thành thạo.